TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 4 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hiệp

2. Bà Quách Thị Thêu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2016/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2016 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang D, sinh năm 1986; địa chỉ: Số M Warrington RD, Harrington, DE 199XX, USA (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2016 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống khoảng 03 tuần, giữa chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên sau 03 tuần chung sống anh chị đã ly thân và anh D đã về Mỹ sinh sống cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Quang D: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện việc tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản trả lời của anh Trần Quang D về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Lê Thị Thùy D và anh cũng không về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được, anh Trần Quang D cũng không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Lê Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quang D. Xét thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị D và anh D đã ly thân và anh D về Mỹ. Hiện tại giữa chị D và anh D không còn liên lạc với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa chị D và anh D không đạt được và yêu cầu của chị D là tự nguyện, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Do đó, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Thùy D được ly hôn đối với anh Trần Quang D; về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Quang D là người có quốc tịch Việt Nam hiện đang cư trú tại USA (Mỹ) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện việc tống đạt cho anh Trần Quang D theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do và chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị D.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Quang D kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Quang D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị D và anh D sống tại ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu khoảng 03 tuần. Trong quá trình chung sống thì giữa chị D và anh D phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên anh D đã về Mỹ. Hiện nay, chị D và anh D sống xa nhau, không còn tình cảm và không còn liên lạc gì với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy D đối với anh Trần Quang D.

[3] Về con chung và tài sản chung: Chị Lê Thị Thùy D xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị không có con chung và tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, phí và chi phí tố tụng: Chị Lê Thị Thùy D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D, xử cho chị Lê Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Quang D. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy D đối với anh Trần Quang D.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Quang D.

2. Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 200.000 đồng. Chị Lê Thị Thùy D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0004616 ngày 22/6/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Về phí ủy thác tư pháp:

Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 150.000 đồng tiền phí ủy thác tư pháp. Chị D đã nộp tiền phí ủy thác tư pháp số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số 0000184 ngày 18/7/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu không được hoàn lại.

6. Về chi phí tố tụng:

Chị Lê Thị Thùy D đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006224 ngày 03/4/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, chị D đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng theo Phiếu chi số PC00000235 ngày 15/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Chị Lê Thị Thùy D đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 1.000.000 đồng theo Phiếu thu số 09 ngày 15/6/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã chi 704.000 đồng, chị D đã nhận lại số tiền 296.000 đồng theo biên bản về việc hoàn tiền cho đương sự ngày 05/7/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết và anh Trần Quang D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- UBND huyện Đ (1 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Lưu: HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Như